

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014,
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/DSST ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc “*Tranh chấp đòi tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số E đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Vũ Phương N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số E đường L, khu phố D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ tạm trú: Số H đường số D, khu tái định cư T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vũ Phương N có mượn của bà Nguyễn Thị T số tiền 380.000.000 (Ba trăm tám mươi triệu) đồng. Tính đến ngày 03/7/2024, ông Vũ Phương N còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền 380.000.000 (Ba trăm tám mươi triệu) đồng.

Bà Nguyễn Thị T đồng ý phương án trả nợ của ông Vũ Phương N như sau:

- Ngày 03/10/2024 ông N trả cho bà T số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.

- Ngày 03/01/2025 ông N trả cho bà T số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.
- Ngày 03/04/2025 ông N trả cho bà T số tiền 140.000.000 (Một trăm bốn mươi triệu) đồng.

Trường hợp đến ngày 03/10/2024 mà ông N chưa trả được khoản tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng như cam kết, ông N phải trả tiền lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trên số tiền chậm trả cho đến khi ông N trả nợ dứt điểm cho bà T.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông N tự nguyện chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 9.500.000 (chín triệu năm trăm ngàn) đồng.

H lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.040.000 (Mười một triệu không trăm bốn mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037951 ngày 17/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

VI. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

VII. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm P